

Số: 5440 /BGDDT-NGCBQLGD

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022

V/v tiếp tục triển khai thực hiện

Nghị định số 71/2020/NĐ-CP

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Để bảo đảm tiến độ đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 681/KH-BGDDT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 từ năm 2020 đến năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND tỉnh) tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát tiến độ thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn để bảo đảm đạt mục tiêu theo lộ trình. Đối với những tỉnh/thành phố chưa ban hành kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2022 và những tỉnh/thành phố chưa triển khai việc đào tạo nâng trình độ chuẩn kể từ ngày Nghị định số 71/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 18/8/2020) đề nghị báo cáo về tình hình triển khai, làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện được và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) **trước ngày 30/10/2022** để Bộ Giáo dục và Đào tạo nắm bắt thông tin và báo cáo Chính phủ. Đồng thời, xây dựng đề án/kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn tổng thể *cho cả lộ trình*, trong đó nêu rõ các điều kiện đảm bảo thực hiện có hiệu quả đề án/kế hoạch và chuẩn bị nguồn nguồn kinh phí thực hiện để làm căn cứ triển khai từng năm theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2023 và báo cáo tình hình, kết quả đào tạo năm 2022 (theo mẫu báo cáo gửi kèm) theo quy định tại Điều 8 và Điều 12 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) **trước ngày 15/12/2022** để Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Để bảo đảm chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách theo quy định, UBND tỉnh cần lưu ý, việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu phải phù hợp với đặc thù của hoạt động đào tạo là thực hiện theo khóa học (từ thời điểm tuyển sinh cho đến khi kết thúc khóa đào tạo và cấp bằng). Do đó, khi xây dựng đề án/kế hoạch và phê duyệt dự toán kinh phí tổng thể cần làm rõ số lượng tham gia đào tạo; trình độ đào tạo; thời gian đào tạo; chương trình, hình thức đào tạo; chuẩn đầu ra; chi phí đào tạo/người... cho suốt cả khóa học nhằm bảo đảm giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được cấp bằng theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 tương ứng với cấp học đang giảng dạy. Đồng thời, khi giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cần yêu cầu các cơ sở đào tạo phải

chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về chương trình, tài liệu, học liệu; cơ sở vật chất, trang thiết bị; đội ngũ giảng viên để thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên từ thời điểm thực hiện công tác tuyển sinh cho đến khi giáo viên hoàn thành khóa học và được cấp bằng theo quy định.

Trân trọng./. *N*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h c/đ);
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo¹ (để t/h);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thuởng

Phạm Ngọc Thuởng

¹ Bao gồm Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu.

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc phối hợp giữa các đơn vị có liên quan.
- Một số thông tin chung:

Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học		Trung học cơ sở
			Đào tạo từ trung cấp lên đại học	Đào tạo từ cao đẳng lên đại học	
Tổng số GV hiện có					
Số GV đạt trình độ chuẩn được đào tạo					
Tỷ lệ % GV đạt trình độ chuẩn được đào tạo					

- Kết quả đào tạo năm 2022 (ghi rõ tổng số và số lượng theo từng cấp học):

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học		Trung học cơ sở
				Đào tạo từ trung cấp lên đại học	Đào tạo từ cao đẳng lên đại học	
1	Số GV dự kiến đào tạo theo kế hoạch năm 2022					
2	Số GV tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2022					
2.1	Số GV được cử đi và hỗ trợ tiền đóng học phí					
2.2	Số GV tự túc tiền đóng học phí					

2. Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

2.1. Khó khăn

2.2. Nguyên nhân

2.3. Giải pháp khắc phục

3. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)